

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên và bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, địa chỉ: TDP L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

- Bị đơn: Anh Kiều Thế A, sinh năm 1987, HKTT: TDP L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Kiều Thế A kết hôn với nhau ngày 07/9/2015, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 10/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và trong sinh hoạt hàng ngày. Bản thân anh Thế A ham chơi, không chịu khó làm ăn, bỏ bê vợ con nên chị đã về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 11/2023, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Đến tháng 2/2024 anh Thế A phạm tội, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, trong thời gian bị tạm giam vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy quan hệ tình cảm vợ chồng đã không còn, hạnh phúc gia đình đổ vỡ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,

không thể hàn gắn được vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kiều Thế A.

Bị đơn anh Kiều Thế A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày. Anh A cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Anh A xác định tình cảm không còn nên chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh A cùng trình bày anh chị có hai con chung là Kiều Bảo A1, sinh ngày 27/02/2016 và Kiều Bảo L, sinh ngày 07/02/2018, nay đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H xin được tiếp tục nuôi cháu A1 và cháu L, chị không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng. Anh Thế A đề nghị Tòa án giao cho bố mẹ đẻ anh nuôi hai cháu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị H và anh A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Kiều Thế A; Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kiều Bảo A1, cháu Kiều Bảo L, anh Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kiều Thế A và xin được nuôi con chung, anh Thế A có hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị H và anh Thế A đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh Thế A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Kiều Thế A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay anh Thế A đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Việc chị H xin ly hôn, anh Thế A hoàn toàn nhất trí. Xét thấy hôn nhân của chị H và anh Thế A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh Thế A.

[3] Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H và anh Thế A có 02 con chung là Kiều Bảo A1, sinh ngày 27/02/2016 và Kiều Bảo L, sinh ngày 07/02/2018. Ly hôn chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A1 và cháu L và không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng, anh Thế A không đồng ý cho chị H nuôi con và đề nghị Tòa án giao con cho bố mẹ đẻ của anh nuôi. Quá trình chuẩn bị xét xử, cháu Kiều Bảo A1 và cháu Kiều Bảo L trình bày nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Nguyễn Thị H. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng, anh Thế A đang bị tạm giam và đề nghị giao con cho ông bà nội nuôi là không phù hợp. Do đó giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu A1 và cháu L là phù hợp. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Chị H và anh Thế A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Kiều Thế A.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kiều Bảo A1, sinh ngày 27/02/2016 và Kiều Bảo L, sinh ngày 07/02/2018, anh Kiều Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000709 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Duyên

Hoàng Thị Hanh

Lê Minh Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Hoàng